

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thái**
Ông **Nguyễn Duy Minh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Dương Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị T, Sinh ngày: 07/03/1975, tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hòa Mỹ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: lớp 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đình T (đã chết) và bà Đậu Thị N; Chồng Dương Đình N (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; Tiền sự: Không

Tiền án: 06, cụ thể:

+ Bản án số 03/2014/HS, ngày 22/01/2014 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành án tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh đến ngày 01/05/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 100/2016/HSPT, ngày 29/07/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành án tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh đến ngày 23/09/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 35/2016/HSST, ngày 28/11/2016 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 13/07/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 17/2018/HS-ST, ngày 07/06/2018 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành án tại Trại giam số 6, tỉnh Nghệ An đến ngày 01/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 104/2019/HS-PT, ngày 19/08/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành án tại Trại giam số 6, tỉnh

Nghệ An đến ngày 02/06/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 14/2021/HS-ST, ngày 24/03/2021 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành án tại Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 30/09/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Ngày 03/04/2008 bị Công an phường N, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng. (Đã nộp phạt xong ngày 03/04/2008).

+ Ngày 23/10/2008 bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng. (Đã nộp phạt xong ngày 28/10/2008).

+ Ngày 16/06/2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND.

+ Ngày 19/04/2011 bị Công an phường N, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng. (Đã nộp phạt xong ngày 19/04/2011)

+ Ngày 27/06/2013 bị Công an phường N, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt cảnh cáo.

+ Ngày 27/04/2015 bị Công an phường N, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 651 về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng. (Đã nộp phạt xong ngày 05/05/2015)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 07/04/2022 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Dương Thị V; Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Dương Đình C; Sinh năm: 2000; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Xuân M; Sinh năm 1958; Trú tại: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn H; Sinh năm: 1974; Trú tại: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/03/2022, Trần Thị T (đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát: 38N1 – 1247 của con trai là anh Dương Đình C lên Bệnh viện tỉnh Hà Tĩnh mua que test nhanh Covid19. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đến cửa hàng tạp hoá của bà Dương Thị V ở số 151B, đường M thuộc xã T, thành

phố H, tỉnh Hà Tĩnh hỏi mua 01 gói bánh quy, T thấy ở gần lối ra vào cửa hàng để nhiều thùng sữa và nước ngọt nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà Vân đang tìm bánh không để ý T lấy 01 thùng nước ngọt, nhãn hiệu “Redbull” đi ra để lên xe. Khi đi vào cửa hàng bà V đưa cho T 01 gói bánh quy, T cầm gói bánh và trả tiền đồng thời nói bán cho gói bánh to hơn thì bà V tiếp tục tìm gói bánh to nhưng không có nên đi vào trong nhà. Lợi dụng lúc bà V đi vào nhà, Trần Thị T tiếp tục lấy 01 thùng nước ngọt, nhãn hiệu “Redbull” và 01 lốc bài gồm 10 bộ bài túlôkhor màu xanh, bề mặt bài có in chữ “Double K” rồi đưa ra để lên xe. Sau đó quay vào lấy trộm thêm 01 thùng sữa nhãn hiệu “TH true milk” đưa ra để lên xe mô tô và điều khiển xe về nhà cất dấu. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà Dương Thị V đến Công an xã T, thành phố H trình báo sự việc. Ngày 10/03/2022, Công an xã T triệu tập Trần Thị T đến làm việc, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản đồng thời giao nộp toàn bộ tài sản đã lấy trộm.

Bản Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 22/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu “Redbull”, mỗi thùng có chứa 24 lon, thể tích thực 250ml/lon có trị giá 480.000 đồng; 01 thùng sữa nhãn hiệu “TH true milk”, loại có đường, bên trong thùng có 48 hộp, thể tích thực 180ml/hộp, tình trạng nguyên vẹn có trị giá 360.000 đồng; 01 lốc bài gồm 10 bộ bài túlôkhor màu xanh, bề mặt mỗi bộ bài có in chữ “Double K”, tình trạng nguyên vẹn có trị giá 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTPHT ngày 30/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Trần Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị T từ 06 đến 09 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được sai phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/3/2022, Trần Thị T T đến cửa hàng tạp hoá của bà Dương Thị Vân ở số 151B, đường M thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh bí mật, lén lút chiếm đoạt 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu “Redbull, 01 thùng sữa nhãn hiệu “TH true milk”, 01 lốc bài gồm 10 bộ bài tú lơ khơ màu xanh có tổng trị giá 890.000 đồng. Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu và đã có 06 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, chính quyền địa phương xác nhận chồng mất, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, mức án phù hợp.

[7] Trong vụ án này anh Dương Đình C là người cho bị cáo mượn xe nhưng anh Chung không biết bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

[8] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu “Redbull”, 01 thùng sữa nhãn hiệu “TH true milk”, 01 lốc bài gồm 10 bộ bài tú lơ khơ màu xanh cho bà Dương Thị V, trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát: 38N1 – 1247 cho anh Dương Đình C là phù hợp. Đối với 01 USB được Công an xã T trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng của bà Dương Thị V, theo khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Trần Thị T** phạm tội " **Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Trần Thị T 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB được Công an xã T trích xuất dữ liệu từ camera tại cửa hàng của bà Dương Thị Vân.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trần Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam CA tỉnh HT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, Người CQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính